

Số: 109/2023/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 23 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Ma Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Anh Mừng Văn C1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị T và anh Mừng Văn C1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ma Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mừng Ánh N, sinh ngày 16/10/2014.

Anh Mừng Văn C1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Mừng Ánh N là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) một tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, vào ngày 22 hằng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2023 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Mừng Văn C1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*" Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".*

- Về tài sản chung: Chị Mừng Thị T và anh Mừng Văn C1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Chị Mừng Thị T và anh Mừng Văn C1 đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mừng Thị T và anh Mừng Văn C1 đã tự nguyện thỏa thuận để chị Ma Thị T nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Mừng Thị T có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí chị Mừng Thị T phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005593, ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Mừng Văn C1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã P (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Bích Ngọc**

